

Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, mại dâm giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định 732/QĐ-TTg ngày 24/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành kế hoạch “Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030.

Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên xây dựng kế hoạch tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, mại dâm giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 732/QĐ-TTg; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm (PCMD) trong ngành Giáo dục.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên (HSSV) về PCMD; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ bị lôi kéo, dụ dỗ, vi phạm pháp luật, nhất là trên môi trường mạng.

3. Gắn công tác PCMD với xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và công tác xã hội học đường.

4. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Giáo dục; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong quản lý, hỗ trợ, bảo vệ người học.

5. Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm và điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, hướng dẫn triển khai

a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hướng dẫn liên quan đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng ngừa tệ nạn xã hội trong HSSV.

b) Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe

sinh sản, phòng chống tệ nạn xã hội trong các hoạt động giáo dục phù hợp từng cấp học.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục phòng ngừa

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về PCMD phù hợp với từng đối tượng.

b) Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong PCMD thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho sinh viên.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

a) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - địa phương - công an trong công tác quản lý, giáo dục, hỗ trợ người học.

b) Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường, chủ động phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ sinh viên có nguy cơ.

4. Tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ nhóm nguy cơ

a) Xây dựng kế hoạch lồng ghép hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ kịp thời cho sinh viên thuộc nhóm có nguy cơ cao bị lôi kéo nhằm ngăn ngừa vi phạm pháp luật, thay đổi hành vi.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, phối hợp địa phương và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ người có nguy cơ chuyển đổi công việc phù hợp.

5. Phối hợp với ngành Y tế tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về PCMD cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

6. Tổ chức kiểm tra việc triển khai kế hoạch tại các đơn vị; sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCMD trong Nhà trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm;
2. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Nguồn chi thường xuyên của Nhà trường;
4. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
5. Các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

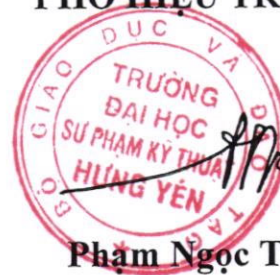
1. Phòng Công tác sinh viên làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này và thực hiện các báo cáo theo quy định.

2. Các vấn đề phát sinh ngoài Kế hoạch, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo trường (qua phòng Công tác sinh viên) để xem xét, phê duyệt trước khi thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị liên quan (để th/h);
- Lưu: VT, CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thắng